

# MÔ HÌNH CÔNG TÁC DÂN VẬN HIỆN NAY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN

LÊ NGỌC HÙNG<sup>(\*)</sup>

“Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”

- Hồ Chí Minh

## Dân vận và dân chủ

Trong bài “Dân vận”, trước khi trả lời ba câu hỏi cơ bản “dân vận là gì? Ai phụ trách dân vận? Dân vận phải như thế nào?” Bác Hồ đã nhấn mạnh “Nước ta là nước dân chủ” với sáu biểu hiện cụ thể mà Bác tóm lại là “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Bác Hồ nhắc lại điều này vào ngày 15/10/1949 nhưng có lẽ đến nay tình hình vẫn đúng như Bác đã viết ở câu mở đầu là “*Vấn đề Dân vận* nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại”. Hơn 50 năm đã qua, nhưng có lẽ lời dạy của Bác vẫn đúng là “nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng” vấn đề dân vận, trong đó có vấn đề mối quan hệ giữa dân chủ và dân vận: phải xuất phát từ quan điểm dân chủ để làm công tác dân vận tức là vận động tất cả lực

lượng của mỗi một người dân tham gia thực hiện những công việc nên làm<sup>(\*\*)</sup>.

Trên thế giới, gần cuối thế kỷ XX, Amartya Sen, người được *Giải thưởng Nobel về khoa học kinh tế* mới chỉ rõ một số vai trò cơ bản của dân chủ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong bài viết “Dân chủ và Công bằng xã hội” như sau (7, tr.33):

◆ Dân chủ giúp người dân thực hiện quyền tham gia vào đời sống chính

---

<sup>(\*)</sup> GS. TS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

<sup>(\*\*)</sup> Căn cứ vào định nghĩa của Bác Hồ có thể đánh giá chính xác được mức độ thực hiện công tác dân vận của chúng ta đã đạt đến trình độ nào: chỉ cần tự hỏi chúng ta có vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không? có bỏ sót người dân nào không? nếu có thì bỏ sót bao nhiêu người dân? Chúng ta có vận động để thực hành (1) những công việc nên làm, (2) những công việc chính phủ và (3) Đoàn thể đã giao cho, hay là chúng ta vận động để thực hành những công việc theo một thứ tự ưu tiên khác.

trị của cộng đồng, tham gia vào quản lý đời sống xã hội mà họ là thành viên. Đây là giá trị tự thân của dân chủ cũng giống như “hạnh phúc” có giá trị tự thân.

◆ Dân chủ thúc đẩy người lãnh đạo, quản lý phải lắng nghe ý kiến người dân và phải có trách nhiệm hơn đối với các yêu cầu từ phía người dân.

◆ Dân chủ đồng thời giúp mọi người không phân biệt địa vị xã hội học hỏi lẫn nhau, chia sẻ và hợp tác với nhau trong các lĩnh vực từ xóa đói, giảm nghèo đến bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

◆ Dân chủ góp phần khắc phục những quan niệm tiêu cực như “thái độ phổ quát coi mình là trung tâm” và tạo ra những giá trị, chuẩn mực, quy tắc ứng xử tích cực làm động lực cho sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, ví dụ dân chủ tạo ra “sự tin tưởng lẫn nhau”, “sự tin cậy lẫn nhau”, tạo ra quan niệm về “cái thiện, cái đúng đắn, công bằng, công lý”. Chỉ riêng động lực “tối đa hóa lợi nhuận” không đủ để tăng trưởng kinh tế mà còn phải xây dựng những “động lực phi lợi nhuận” như “đạo đức kinh doanh”, trách nhiệm xã hội, nhu cầu về sự công bằng xã hội, bình đẳng xã hội, bình đẳng giới.

Bàn về mối quan hệ giữa dân chủ và kinh tế thị trường, một số học giả nêu rõ: Dưới chế độ chuyên chính, người dân không cần phải nghĩ - không cần phải chọn lựa - không cần phải quyết định hoặc cho phép. Tất cả những gì họ cần phải làm chỉ là việc tuân thủ. Đây là bài học cay đắng rút ra từ kinh nghiệm chính trị của Philippines cách đây không lâu. Trái lại, nền dân chủ không thể tồn tại nếu thiếu phẩm hạnh công

dân. Thách thức chính trị đối với nhân dân thế giới ngày nay không chỉ đơn thuần là làm thế nào để thay thế chế độ độc tài bằng chế độ dân chủ, mà còn đi xa hơn, tức là phải làm thế nào để dân chủ phục vụ người dân bình thường (dẫn theo: 4)<sup>(\*)</sup>.

#### **Dân vận với tư cách là quá trình thông tin về vấn đề của xã hội**

Trên thế giới các lý thuyết, quan điểm khoa học hiện đại về dân vận, thực chất là các lý thuyết, quan điểm về thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi. Các nhà khoa học phát hiện ra nhiều mô hình dân vận, trong đó đáng chú ý nhất và quan trọng nhất là mô hình thông tin: dân vận được hình thành trong quá trình thông tin, bao gồm quá trình tiếp cận, thu thập, xử lý, phân tích, chia sẻ, biểu lộ và tiêu dùng thông tin. Có thể tóm tắt mô hình thông tin về dân vận thành một chuỗi các yếu tố như sau:

*Thông tin -> chia sẻ -> thống nhất -> biểu lộ -> hành động -> thông tin phản hồi*

1. Cá nhân tiếp cận thông tin về đường lối, chính sách, sự kiện xã hội, nhận biết, quan tâm, phát hiện vấn đề, nảy sinh nhu cầu.

2. Cá nhân tương tác, giao tiếp với nhau: chia sẻ thông tin, ảnh hưởng nhau.

3. Cá nhân học hỏi lẫn nhau và thống nhất với nhau về ý kiến, thái độ và hướng hành động.

4. Các cá nhân biểu lộ ý kiến của nhóm qua hành vi, cử chỉ, thái độ thoả mãn nhu cầu, giải quyết được vấn đề.

<sup>(\*)</sup> Diễn văn “Dân chủ và cuộc khủng hoảng Đông Á” của cựu Tổng thống Philippines Fidel Valdez Ramos, tháng 11/1998.

5. Các cá nhân hành động: thực hiện những gì đã thống nhất.

6. Các cá nhân thông tin lại về kết quả thực hiện: tạm kết thúc (ngụị lạnh) và bắt đầu một quá trình khác.

Mô hình thông tin cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của thông tin và phương tiện truyền thông đại chúng trong dân vận. Trong xã hội ngày nay, cùng với các phương tiện quen thuộc “truyền thống” là đài phát thanh, báo và ti vi là phương tiện mới như điện thoại di động và đặc biệt là Internet. Những phương tiện này đang tham gia rất tích cực và có hiệu quả vào việc hình thành các loại dân vận phong phú, đa dạng trong đời sống xã hội.

#### **Dân vận là quá trình giải quyết vấn đề có sự tham gia của người dân**

Theo mô hình này, xuất phát điểm của dân vận là tình huống có vấn đề nảy sinh do sự mâu thuẫn giữa cái cũ-cái mới, cái biết-chưa biết, đặc biệt là mâu thuẫn lợi ích giữa cái mong muốn và tình trạng hiện hành.

1. Phát hiện vấn đề và gây chú ý đến vấn đề đó.

2. Tăng cường tính cấp thiết của vấn đề để thu hút sự tham gia của mọi người vào xem xét, bàn luận về vấn đề đó.

3. Đề xuất và lựa chọn cách giải quyết tối ưu đối với vấn đề đó.

4. Ra quyết định giải quyết vấn đề và thực hiện quyết định đó.

5. Đánh giá việc giải quyết vấn đề và xuất hiện vấn đề mới.

Theo mô hình này, dân vận là một bộ phận của quá trình giải quyết vấn đề, nghĩa ở đâu và khi nào có vấn đề phải có sự tham gia của người dân thì ở đó và

khi đó xuất hiện dân vận. Mô hình này cho thấy vai trò quan trọng của dân vận trong giải quyết những vấn đề xã hội. Lãnh đạo quản lý xã hội vì thế cần quan tâm và thực hiện dân vận bởi vì lực lượng và quyền lực đều ở nơi dân, phải có sự tham gia của người dân thì mới giải quyết được các vấn đề đặt ra và đạt được mục đích phát triển bền vững.

#### **Sự biến đổi mô hình dân vận trong tình hình hiện nay ở nước ta**

Trên thế giới, một số tác giả đã nói đến cuộc cách mạng thứ sáu - “toàn cầu hóa”. Việt Nam cũng là một phần của thế giới, là một đất nước đang đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới, cần học tập kinh nghiệm của các nước đi trước về mọi mặt, cả về công tác dân vận.

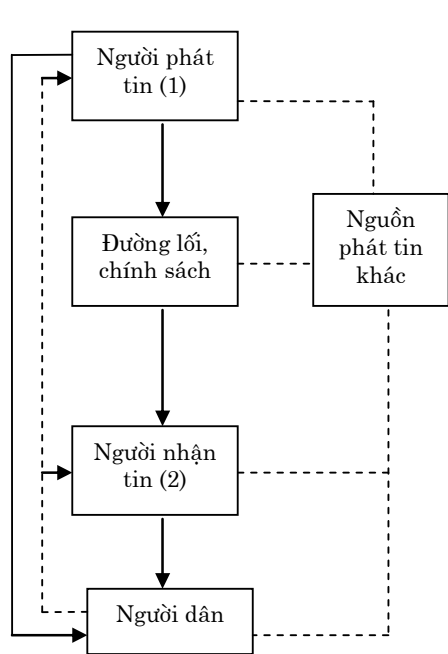
Hiện nay, các nước trên thế giới đều bị ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, do đó để giảm bớt hoặc thoát khỏi khủng hoảng các nước đều phải tiến hành cải cách mà Việt Nam đã tiến hành và gọi tên là “Đổi mới” trong các lĩnh vực kinh tế như tài chính, doanh nghiệp, lao động, việc làm. Quan điểm chung rút ra từ các cuộc cải cách là chỉ dựa vào những khung khổ pháp lý và thiết chế mới, tức là các quy tắc mới, quy định pháp luật mới là chưa đủ. Cần phải thay đổi cả tư duy, quan niệm, hiểu biết và hành vi của người dân (xem: 4, tr.26)<sup>(\*)</sup>. Ví dụ, ở Hàn Quốc, các biện pháp quản lý nhằm nâng cao tính linh hoạt, mềm dẻo của thị trường lao động sẽ gặp phải phản

<sup>(\*)</sup> Diễn văn “Dân chủ và kinh tế thị trường: hai bánh của một cỗ xe ngựa” của cựu Tổng thống Hàn Quốc Kim Dae-jung.

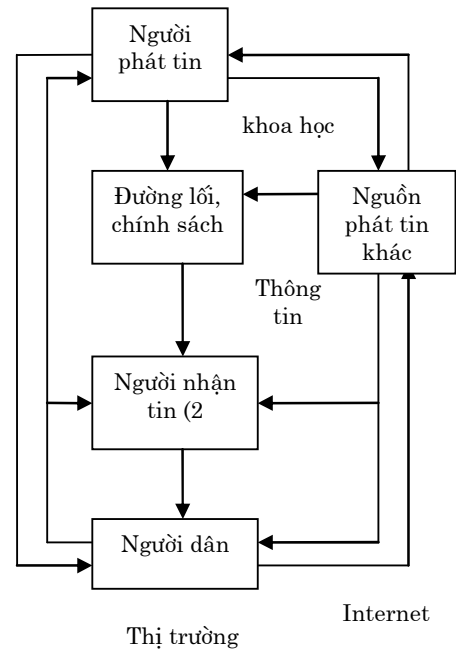
ứng quyết liệt từ phía người lao động nếu như người lao động vẫn tiếp tục tin vào quan niệm về “việc làm suốt đời”; việc áp dụng các quy tắc quản lý “công khai”, “minh bạch”, “trách nhiệm giải trình” trong các doanh nghiệp cũng rất khó khăn nếu chỉ áp đặt bằng con đường quản lý hành chính mà thiếu sự thay đổi trong quan niệm của mọi người trong doanh nghiệp. Để thay đổi, Hàn Quốc đã tiến hành “Phong trào kiến thiết đất nước lần thứ hai” với khẩu hiệu “Một lần nữa, chúng ta hãy cùng nhau tham gia, cùng sống tốt đẹp, cùng làm việc chăm chỉ”: mỗi công dân Hàn Quốc phấn đấu trở thành “công dân toàn cầu” và một “trí thức mới” với nghĩa là người phát huy các tiềm năng trí tuệ của mình, “sáng kiến cá nhân” và “tham gia” của công chúng.

Trước đây, khi công nghệ thông tin chưa phát triển, công tác dân vận chủ yếu được thực hiện thông qua các phương tiện truyền thông trực tiếp “mặt đối mặt” và một số phương tiện truyền thông đại chúng chủ yếu là một chiều từ người phát tin đến người nhận tin, khả năng phản hồi thông tin rất chậm chạp và rất hạn chế. Đó là do phương tiện truyền thông chưa phát triển và trình độ, năng lực tiếp cận và xử lý, phân tích thông tin của các bên tham gia, nhất là của người dân cũng còn hạn chế vì nhiều lý do, kể cả lý do từ phía quan niệm, thái độ và cách ứng xử theo kiểu “lấy mình làm trung tâm”, “độc quyền chân lý”, “ban phát chân lý” cho người dân.

Ngày nay, công nghệ thông tin đã phát triển rất mạnh, đặc biệt là



Sơ đồ 1: Mô hình Dân vận trước đây



Sơ đồ 2: Mô hình Dân vận hiện nay

Internet với các hình thức truyền thông trực tuyến cho phép người dân có thể truy cập các loại thông tin và phản hồi tức thì các ý kiến của họ. Đồng thời môi trường pháp lý và bầu không khí dân chủ, cởi mở của xã hội đang được đổi mới theo xu hướng xây dựng nhà nước pháp quyền và mọi người đều bình đẳng trước pháp luật nên người dân có quyền được bày tỏ ý kiến và quyền thông tin và nhất là thái độ cởi mở, hợp tác, chia sẻ đã được hình thành. Nhất là trình độ dân trí đã được nâng cao lên rất nhiều so với trước kia: ngày nay người dân có năng lực thu thập, xử lý, phân tích thông tin nhiều chiều về các sự kiện, hiện tượng xã hội từ các nguồn khác nhau mà ngay cả những người rất “thạo tin” trong thời kỳ trước kia cũng khó có thể hình dung được. Một cuộc cách mạng đã diễn ra trong nhận thức, thái độ và cách ứng xử của tất cả các thành viên trong xã hội, đó là: chân lý không còn bị độc quyền, tri thức nhất là tri thức khoa học trở thành hàng hóa công, dùng chung cho tất cả mọi người, con người không phải là thánh thần, do vậy chính sách do con người làm ra thì cũng có thể sai và do vậy cần được đổi mới, cải tiến.

Điều này làm thay đổi rất mạnh mô hình, cơ chế dân vận: không còn tính chất một chiều từ người phát tin đến người nhận tin mà nhiều chiều; không còn bị gián đoạn bởi thời gian và không gian mà liên tục, tức thời, ngay lập tức; không còn độc quyền thông tin mà thông tin bị cạnh tranh và được chia sẻ, không còn ban phát thông tin nữa mà trao đổi thông tin; không còn một loại thông tin đương nhiên là đúng mà có nhiều loại thông tin cần được kiểm

chúng, không còn cơ chế xin - cho mà xuất hiện cơ chế thị trường: thông tin trở thành một loại hàng hóa công mà mọi người có quyền thông tin “công khai, minh bạch”.

Trong mô hình cũ, dân vận diễn ra theo một chiều tuyến tính. Trong mô hình mới, dân vận diễn ra theo nhiều chiều trong mối tương tác với các bên rất phức tạp, trong đó nổi bật lên vị trí, vai trò của Internet và cơ chế kinh tế thị trường đang liên tục phát tín hiệu cho các bên tham gia, nhất là đối với người dân đang chịu tác động trực tiếp từ kinh tế thị trường.

### **Một số yếu tố ảnh hưởng tới dân vận**

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra nhiều yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành và biến đổi dân vận. Trong số đó có những yếu tố cơ bản sau đây:

- Đặc điểm và tính chất của nhóm (quy mô, cơ cấu, phân bố, học vấn): trong nhóm yếu tố này nổi bật nhất là yếu tố trình độ học vấn và rộng hơn gọi là “trình độ dân trí”. Nhóm xã hội nào có trình độ học vấn thấp sẽ dễ bị lôi kéo, kích động. Nhóm xã hội nào có trình độ học vấn cao sẽ khó bị lôi kéo, kích động trước những vấn đề phức tạp xảy ra. Hơn nữa, nhóm các chuyên gia đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc cung cấp tri thức khoa học cho việc nhận diện vấn đề, nắm chắc bản chất và đưa ra các đối sách phù hợp trong tình huống nhất định.

- Điều kiện kinh tế (mức sống, thu nhập): Mức sống nghèo có thể cản trở việc các nhóm xã hội tiếp cận các thông tin đại chúng, do đó dân vận của họ thường chỉ tập trung vào những gì trực tiếp liên quan tới cuộc sống hàng ngày.

Trong khi đó nhóm giàu lại thừa thông tin. Tình trạng phân hóa giàu nghèo về kinh tế ảnh hưởng đến phân hóa giàu nghèo về thông tin đòi hỏi phải tính đến trong công tác dân vận để không bỏ sót một người dân nào, một đối tượng nào.

- Mức độ dân chủ hóa của đời sống xã hội, tính tích cực xã hội: Nơi nào độc đoán, chuyên quyền nơi đó sẽ ít có dân vận bởi vì không có nhiều người dám nói thẳng, nói thật những suy nghĩ và ý kiến. Nơi đó thường có nhiều tin đồn và sự áp đặt hơn là dân vận và thảo luận công khai, minh bạch.

- Thông tin đại chúng: Các phương tiện truyền thông đại chúng đóng vai trò rất quan trọng trong hình thành và định hướng dân vận. Vai trò của các yếu tố này mạnh đến mức nhiều nhà nghiên cứu coi dân vận là sản phẩm của thông tin đại chúng. Trong truyền thông đại chúng, các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại như Internet, điện thoại di động đang phát huy vai trò và ưu thế tuyệt đối về phạm vi bao phủ và tốc độ lan truyền thông tin.

- Yếu tố lãnh đạo, quản lý: Đây là yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc xác định mục tiêu, nội dung, tính chất và phương pháp của dân vận trong quá trình giải quyết vấn đề nhất định đặt ra. Ở Việt Nam, công tác dân vận do Đảng lãnh đạo để huy động tất cả lực lượng của mỗi một người dân nhằm thực hiện mục tiêu phát triển xã hội bền vững, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Có thể nói, trong tình hình mới hiện nay, dân vận, dưới sự lãnh đạo của Đảng đang biến đổi theo hướng phát huy sức mạnh của các yếu tố mới như Internet và tri thức khoa học để trở thành một quá trình thông tin nhiều chiều, quá trình giải quyết vấn đề của xã hội có sự tham gia, đóng góp “lực lượng của mỗi một người dân”.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 5. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
2. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 2. H.: Sự thật, 1981. “Sửa đổi lối làm việc (1947), tr.520-521.
3. Lê Ngọc Hùng. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất và phương pháp luận nghiên cứu dư luận xã hội. *Tạp chí Cộng sản*, tháng 6/2006.
4. Farrukh Iqbal, Jong-II You. Dân chủ, kinh tế thị trường và phát triển: từ góc nhìn châu Á. H.: Ngân hàng thế giới, 2002.
5. Philippe Breton, Serge Proulx. Bùng nổ truyền thông: Sự ra đời một ý thức hệ mới. H.: Văn hoá-Thông tin, 1996.
6. Nguyễn Quý Thanh. Xã hội học về dư luận xã hội. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
7. Amartya Sen. Phát triển là quyền tự do. H.: Thống kê, 2000.